

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày 27-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Tuấn Anh.

2. Bà Nguyễn Thị Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2021/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo **Kiều Mạnh M**, sinh năm 1983; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn Th, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Kiều Văn K (Đã chết) và bà Hoàng Thị H; Vợ: Kiều Thị A, con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 10/5/2021, tạm giam ngày 16/5/2021. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Duy C, sinh năm 1989; trú tại: Thôn 1, xã Th1, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Anh Đinh Tiến Th2, sinh năm 1993; trú tại: Thôn Th3, xã T1, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 10/05/2021, Nguyễn Duy Cương trú tại thôn 1, xã Th1, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đang đi bộ ở đường 21B thuộc

thôn Th, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thì gặp Đinh Tiến Th2 trú tại thôn Th3, xã T1, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Th2 nói với C: "Có chỗ nào mua quả hàng chơi, tao có hai trăm đây", C nói: "Để tao gọi cho thằng M ở Th, tao còn ba trăm đây", rồi Th2 đưa cho C 200.000đồng. C cầm tiền và mượn điện thoại của người đi đường, lắp sim điện thoại của C vào điện thoại đã mượn, gọi vào số điện thoại 0327816485 của Kiều Mạnh M, sinh năm 1983, trú tại thôn Th, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam và nói: "Anh để cho em một quả năm trăm". M nghe điện thoại và nói: "Tao đang ở nhà đây, lên đi". C tháo sim, trả điện thoại cho người đi đường rồi cùng Th2 đi đến nhà M. Th2 đứng ngoài cổng nhà M đợi còn C đi vào gọi: "Anh M ơi". M mở cửa, C đi vào đưa 500.000đồng cho M nói: "Anh để cho em quả năm trăm". M cầm tiền cất vào túi quần và đưa lại cho C 01 gói giấy trắng có dòng kẻ. C biết đó là ma túy nên cầm ở tay và hỏi M: "Cho em vào trong đây chơi một phát, em vật quá không chịu nổi". M chỉ tay vào trong bếp và nói: "Vào trong đây mà chơi". C cầm gói ma túy vừa mua được đi vào trong bếp nhà M, dỡ gói ma túy ra, lấy một phần ma túy cho vào chiếc xi lanh chứa dung dịch nước cất C đã chuẩn bị sẵn rồi lắc đều, còn một phần trên gói giấy C đặt xuống đất rồi sử dụng hình thức chích thì bị Công an huyện Kim Bảng phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại nền phòng bếp nhà ở của Kiều Mạnh M ngay vị trí Nguyễn Duy C ngồi 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ, trên mặt giấy chứa chất bột màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 và 01 chiếc xi lanh nhựa có gắn kim tiêm đã qua sử dụng bên trong có chứa dung dịch màu nâu, niêm phong ký hiệu QT03. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Kiều Mạnh M số tiền 680.000đồng niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02. Thu giữ tại mặt bàn uống nước trong phòng khách nhà Kiều Mạnh M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen, nhãn hiệu QT04. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Duy C 01 tờ vé lô tô loại 5.000đồng mở thưởng ngày 10/5/2021, trên tờ vé có ghi dãy số 245, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT05, thu giữ trong túi quần bên phải phía trước của Đinh Tiến Th2 01 tờ vé lô tô, loại 5.000đồng mở thưởng ngày 10/5/2021 trên tờ vé ghi dãy số 443, niêm phong ký hiệu QT06. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Duy C 01 thẻ sim Mobifone, niêm phong ký hiệu QT07. Khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Kiều Mạnh M không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 96/PC09-MT ngày 13/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,028gam loại Heroine, một xi lanh nhựa màu trắng có kim tiêm và nắp đậy trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định có bóm dính ma túy loại Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy: Kiều Mạnh M khai nhận mua ma túy của một người đàn ông không quen biết ở khu vực xã H1, huyện M1, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, M không biết họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ cùng đặc điểm nhận dạng của

người bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với anh Nguyễn Duy C là đối tượng nghiện ma túy đã có hành vi mua trái phép 01 gói Heroine của Kiều Mạnh M và đã sử dụng hết một phần, bản thân Nguyễn Duy C chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về tội phạm ma túy và đối với Đinh Tiến Th2 đã có hành vi đưa 200.000đồng cho C để mua trái phép chất ma túy cùng sử dụng trái phép nhưng C chưa đưa chất ma túy cho Th. Do vậy hành vi của C, Th2 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSKB ngày 05/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Kiều Mạnh M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Kiều Mạnh M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Kiều Mạnh M từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 10/5/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong nguyên vẹn đều có số 96/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi của hai chiếc phong bì lần lượt ghi mẫu vật hoàn trả QT01, QT03 và 01 thẻ sim Mobifone. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart bên trong có 01 thẻ sim Viettel màu đen. Trả lại cho bị cáo M số tiền 180.000đồng. Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí và quyền kháng cáo. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo Kiều Mạnh M thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 10/5/2021, tại nơi ở của Kiều Mạnh M, sinh năm 1983, thuộc thôn Th, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Kiều Mạnh M đã nhận số tiền 500.000đồng của Nguyễn Duy C để bán trái phép cho Cương 01 gói Heroine. Sau đó, Kiều Mạnh M đã đồng ý cho Nguyễn Duy C sử dụng hết một phần số Heroine vừa mua được ngay tại nơi ở của M thì bị công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại nền phòng bếp nhà ở của M ngay tại vị trí Cương ngồi 0,028gam Heroine. Các hành vi đó của Kiều Mạnh M đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chất ma túy không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm.

Xét về mặt chủ quan của tội phạm, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý biết rõ hành vi bán trái phép một gói Heroine cho Nguyễn Duy C để lấy 500.000đồng kiếm lời và sau đó đồng ý cho Nguyễn Duy C mượn bếp nhà ở của mình để sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu của C về sử dụng chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện. Do đó hành vi của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và phòng chống tội phạm chung.

[3] Khi quyết định hình phạt thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không phải chịu.

[4] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Kiều Mạnh M bị xét xử cùng một lần phạm nhiều tội, do đó Tòa án quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp

hình phạt để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội theo quy định Điều 55 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Kiều Mạnh M khai nhận mua ma túy của một người đàn ông không quen biết ở khu vực xã H1, huyện M1, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, bị cáo M không biết họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ cùng đặc điểm nhận dạng của người bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Duy C là đối tượng nghiện ma túy đã có hành vi mua trái phép 01 gói Heroine của Kiều Mạnh M và đã sử dụng hết một phần, bản thân Nguyễn Duy C chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về tội phạm ma túy và đối với Đinh Tiến Th2 đã có hành vi đưa 200.000đồng cho C để mua trái phép chất ma túy cùng sử dụng nhưng C chưa đưa chất ma túy cho Th2. Do vậy hành vi của C, Th2 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

[7] Về xử lý vật chứng: Gồm 02 phong bì niêm phong nguyên vẹn đều có số 96/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi của hai chiếc phong bì lần lượt ghi mẫu vật hoàn trả QT01 và QT03 là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 01 thẻ sim Mobifone thu giữ của Nguyễn Duy C là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động Vsmart màu đen bên trong có 01 thẻ sim Viettel, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo M sử dụng liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy và số tiền 500.000đồng là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 180.000đồng là tài sản của bị cáo do lao động mà có nhưng không phải là vật chứng nên trả lại cho bị cáo theo quy định Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm b điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Kiều Mạnh M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 256; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Kiều Mạnh M 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 03 (Ba) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Kiều Mạnh M phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 10/5/2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm b điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong nguyên vẹn đều có số 96/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi của hai chiếc phong bì lần lượt ghi mẫu vật hoàn trả QT01 và QT03 và 01 thẻ sim Mobifone. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Vsmart màu đen bên trong có 01 thẻ sim Viettel và số tiền 500.000đồng. Trả lại bị cáo số tiền 180.000đồng (Tình trạng, đặc điểm các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Kim Bảng với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng và Ủy nhiệm chi ngày 06/7/2021).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Kiều Mạnh M phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

Top ,n nh©n d©n
HuyÖn Kim B¶ng
TØnh Hµ Nam

Céng hóp x· héi chñ nghÜa viÖt nam
§éc lÏp - Tù do - H¹nh phóc

B¶n ,n sè: 09/2018/HS-ST
Ngµy 27 tháng 02 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
ThÈm ph,n - Chñ to¹ phi^qn toµ: Bµ Bñ ThÞ NguyÖt.
C,c héi thÈm nh©n d©n: 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.
2. Ông Nguyễn Bá Đoàn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Văn Hải - Thư ký Top ,n nh©n d©n huyÖn Kim B¶ng, tØnh Hµ Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo **Lại Văn Phiến** sinh năm 1987. Nơi

đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm 8, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn Tuyển (Đã chết) và bà Kiều Thị Đoàn; có vợ Lê Thị Việt Bắc; con: Có hai con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 16/01/2018, tạm giam ngày 19/01/2018. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Kiều Thị Lan, sinh năm 1978. Trú tại: Xóm 8, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lại Văn Tân, sinh năm 1999. Trú tại: Xóm 8, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

2. Anh Hoàng Quốc Tuấn, sinh năm 1982. Trú tại: Tổ 6, thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

3. Ông Hà Hồng Thái, sinh năm 1954. Trú tại: Xóm 3, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 16/01/2018, Công an huyện Kim Bảng tuần tra trên địa bàn xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thấy, Lại Văn Phiến, sinh năm 1987 ở xóm 8, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam điều khiển xe mô tô BKS 90B2-116.59 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Lại Văn Phiến 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy màu vàng đen (Loại vỏ bao thuốc lá) bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Lại Văn Phiến khai nhận chất bột màu trắng dạng cục bị thu giữ là ma túy, mục đích cất giữ để sử dụng. Công an huyện Kim Bảng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng kí hiệu QT01. Ngoài ra thu giữ của Lại Văn Phiến 01 điện thoại Nokia model 1280, 01 xe mô tô BKS 90B2-116.59 cùng một số vật chứng khác. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lại Văn Phiến không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 62/PC54 ngày 19/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi thu của Lại Văn Phiến có khối lượng 0,160 gam là Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Về nguồn gốc ma túy: Lại Văn Phiến khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực xã Đội Bình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Do Phiến không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người bán ma túy nên cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được.

Đối với vật chứng thu giữ, cơ quan điều tra đã làm rõ: Chiếc điện thoại di động là tài sản hợp pháp của Lại Văn Phiến không liên quan đến vụ án; chiếc xe mô tô BKS90B2-116.59 là tài sản hợp pháp của chị Kiều Thị Lan, sinh năm 1978 ở xóm 8, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam không liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSKB ngày 05/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lại Văn Phiến về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lại Văn Phiến phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lại Văn Phiến từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bắt tạm giữ 16/01/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn, mặt trước ghi Công an tỉnh Hưng Yên, Công an huyện Kim Bảng số TCGĐ 12. Mẫu vật gửi giám định, tên mẫu vật Heroin (Mẫu hoàn) vụ Lại Văn Phiến và 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc chưa qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen xám model 1280 máy đã qua sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo Lại Văn Phiến nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo Lại Văn Phiến thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với bản chất nguy hại phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bản thân thu giữ, niêm phong vết chong, bản kết luận giám định, lời khai nhận tội chong, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vô tội gian, Đưa Đỉnh cũng toàn bộ các tài liệu khác, cả trong hồ sơ vụ án và ra xem xét tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 16/01/2018, tại xóm 2, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam phát hiện và bắt quả tang Lại Văn Phiến cất giữ trái phép 0,160gam Heroin trong lòng bàn tay trái mục đích để sử dụng. Hành vi đó của Lại Văn Phiến đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo, có tính chất nguy hại cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự Việt Nam bản văn rõ ràng, xác đáng, rõ ràng quy định của pháp luật về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Hành vi cất giữ trái phép 0,160gam chất ma túy trong lòng bàn tay trái mục đích để sử dụng của bị cáo, có nguy hiểm cho xã hội về chất ma túy không ngừng tăng cường huỷ hoại sức khỏe

bản thân bị cáo mù cần sự giúp đỡ của gia đình để tiếp tục sống. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi cất giữ trái phép chất ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải được pháp luật nghiêm minh xử lý, đồng thời cũng cần phải có những biện pháp phòng ngừa để tránh tái phạm. Về hình phạt, bị cáo là người có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm 3 khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu.

[3] Khi quyết định hình phạt tòa án cần nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm 3 khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... hoặc bị tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, là người mắc nghiện ma túy, các con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy thu giữ trong vụ án: Lại Văn Phiến khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực xã Đội Bình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Do bị cáo không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người bán ma túy nên cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được cơ quan điều tra giao nhận đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 07/02/2018 gồm: 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn, mặt trước ghi Công an tỉnh Hưng Yên, Công an huyện Kim Bảng số TCGĐ 12. Mẫu vật gửi giám định, tên mẫu vật Heroin (Mẫu hoàn) vụ Lại Văn Phiến, sinh năm 1987, Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam là vật cấm lưu hành và 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc chưa qua sử dụng là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen xám model 1280 máy đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo theo quy định Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. (Tình trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản, đồ vật như biên bản giao nhận vật chứng). Ngoài ra quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Kiều Thị Lan chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 90B2-116.59, chị Lan nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Lại Văn Phiến phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lại Văn Phiến phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lại Văn Phiến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 16/01/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; khoản 1, điểm a điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn, mặt trước ghi Công an tỉnh Hưng Yên, Công an huyện Kim Bảng số TCGĐ 12. Mẫu vật gửi giám định, tên mẫu vật Heroin (Mẫu hoàn) vụ Lại Văn Phiến, sinh năm 1987 Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam và 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc chưa qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Lại Văn Phiến 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen xám model 1280 máy đã qua sử dụng. (Tình trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản như biên bản giao nhận giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 07/02/2018).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lại Văn Phiến phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

C, c H é i thÈ m nh© n d© n

ThÈ m ph, n - Chñ tãa phiª n tãa

Bii ThP NguyÖt

TÒA ÁN⁽¹⁾.....

Bản án số:...../.....⁽²⁾/HS-ST

Ngày.....-.....-.....

(3)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN.....⁽⁴⁾

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽⁵⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....

Thẩm phán: Ông (Bà)

Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân):

Ông (Bà).....

Ông (Bà).....

Ông (Bà).....

- Thư ký phiên tòa: Ông (Bà).....⁽⁶⁾

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân⁽⁷⁾.....tham gia phiên tòa:

Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên.

Trong các ngày..... tháng..... năm.....⁽⁸⁾ tại.....⁽⁹⁾
xét xử sơ thẩm công khai⁽¹⁰⁾ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS
ngày...tháng...năm...theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:.../.../QĐXXST-HS
ngày...tháng...năm... đối với bị cáo (các bị cáo):

⁽¹¹⁾ sinh ngày.....tháng..... năm.....tại.....
Nơi cư trú.....; nghề nghiệp.....; trình độ văn hoá (học
vấn).....; dân tộc:.....; giới tính:.....; tôn giáo:.....; quốc tịch:.....; con
ông.....và bà.....; có vợ (chồng) và.....con; ⁽¹²⁾tiền án.....,tiền
sự.....; nhân thân.....; bị bắt, tạm giam ngày⁽¹³⁾

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:⁽¹⁴⁾

Ông (Bà).....sinh năm (hoặc tuổi).....; nơi cư trú.....,
nghề nghiệp..... là⁽¹⁵⁾

- Người bào chữa cho bị cáo:⁽¹⁶⁾

- Bị hại:⁽¹⁷⁾

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:⁽¹⁸⁾

-
- Nguyên đơn dân sự:⁽¹⁹⁾
-
- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:⁽²⁰⁾
-
- Bị đơn dân sự:⁽²¹⁾
-
- Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:⁽²²⁾
-
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:⁽²³⁾
-
- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:⁽²⁴⁾
-
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (nguyên đơn dân sự,.....):⁽²⁵⁾
-
- Người tham gia tố tụng khác:⁽²⁶⁾
-

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:⁽²⁷⁾

.....
.....
.....
.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: ⁽²⁸⁾

- [1].....
.....
- [2].....
.....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào⁽²⁹⁾

(30)

.....

.....

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liên nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liên nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liên nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liên nhau thì

ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xóa án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xóa. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư

của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

